TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/DS-ST
Ngày: 23-01-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thành

Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Gia Hân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 329/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 503/2025/QĐXXST-DS ngày 10/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**; trụ sở chính: Số H, đường L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Bằng P (có mặt).

Bị đơn: Bà **Trần Thị Bích P1,** sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Số E, đường C, phường B, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngày 05/4/2023 bà Trần Thị Bích P1 ký với Ngân hàng TMCP V (*sau đây gọi là Ngân hàng*) Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2304058835806, vay số tiền 70.000.000 đồng để tiêu dùng; lãi suất 39%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2025 Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Trần Thị Bích P1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc 68.070.044 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 30/7/2025 là 69.043.879 đồng. Tổng cộng 137.113.923 đồng.

Bị đơn vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên Tòa án không ghi nhận ý kiến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Quá trình thực hiện hợp đồng, bà P1 chỉ đóng tiền gốc, tiền lãi trong một kỳ, số tiền 3.187.777 đồng (gốc 1.930.112 đồng, tiền lãi 1.257.665 đồng) thì ngưng không thanh toán nữa nên toàn bộ khoản vay đã chuyển sang quá hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 23/01/2026 là 164.399.065 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 68.069.888 đồng; nợ lãi: 96.329.177 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký; bị đơn có địa chỉ tại phường B, thành phố Cần Thơ nên quan hệ pháp luật của vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* và thuộc thẩm giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Ttố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành tống đạt trực tiếp hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị Bích P1 Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà P1 không đến nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ:

Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay số LN2304058835806 ngày 05/4/2023, bị đơn đã vay số tiền 70.000.000 đồng để tiêu dùng; lãi suất: 36%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho bà P1 số tiền 70.000.000 đồng.

Quá trình vay, bà P1 chỉ thanh toán được cho Ngân hàng một kỳ, số tiền 3.187.777 đồng thì ngưng không thanh toán nữa nên vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/01/2026 là 164.399.065 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 68.069.888 đồng; nợ lãi: 96.329.177 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn phải chịu tiền lãi, phí theo hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] *Án phí dân sự sơ thẩm*:

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; khoản 1 Điều 39; 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Trần Thị Bích P1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 23/01/2026 là 164.399.065 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 68.069.888 đồng; nợ lãi: 96.329.177 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, các bị đơn phải chịu tiền lãi, phí theo hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí:

Bị đơn phải chịu án phí 8.219.853 đồng nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại 3.427.848 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007893 ngày 29/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

3. Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV2 - Cần Thơ;
- Phòng THADS KV2 - Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thúy Quyên